TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156**/2024/HS-ST
Ngày 29-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Ngọc.

Ông Võ Văn Định.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Sơn Dũng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2024/ TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148 /2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **N.V.T**, sinh năm 19.. tại thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nơi ở: Không cố định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.G (Chết) và bà Đ.T.T (Chết); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là B.T.M (Ly hôn) và 01 con (Sinh năm 2009); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/4/2006, bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 08/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt quả tang ngày 24/4/2024, tạm giữ từ ngày 24/4/2024, tạm giam từ ngày 03/5/2024; danh chỉ bản số 295, lập ngày 03/5/2024 tại Công an huyện Thanh Trì. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 24/4/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực thôn P, xã H, huyện T, thành phố

Hà Nội, phạm phát hiện N.V.T có biểu hiện nghi vấn, nên kiểm tra hành chính. Tường dùng tay cho 01 vật vào miệng, nuốt vào bụng và tự nhận đó là 01 gói ma túy Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa T đến Bệnh viện Nông nghiệp I. Tại Khoa nội soi tiêu hóa, bác sỹ đã nội soi, gắp dị vật trong dạ dày của T. T khai nhận dị vật là gói nilông, bên trong chứa ma túy Heroine của T mua về để sử dụng. Cơ quan Công an đã niêm phong, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 54P7-2436; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu đen, đã qua sử dụng. Xét nghiệm tìm ma túy trong cơ thể của T xác định Tường dương tính với ma túy Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 túi nilông bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của N.V.T. Tại Kết luận giám định số 3091/KL-KTHS ngày 03/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilông màu xanh là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,120 gam"*. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,040 gam trong tổng số 0,120 gam Heroine để làm mẫu giám định, còn lại 0,080 gam Heroine hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì.

Quá trình điều tra, N.V.T khai nhận: Khoảng 9 giờ 8 phút ngày 24/4/2024, T gọi điện từ số điện thoại 0916909005 đến số điện thoại 0973321882 cho N.V.T1 (Sinh năm 19.., nơi thường trú: Thôn P, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội) để hỏi mua ma túy, thì T1 đồng ý. T điều khiển xe máy Honda nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 54P7-2436 đi đến cửa nhà T1. T gọi T1, T1 ra cửa, thì T đưa 200.000 đồng và T1 đưa cho T 01 gói ma túy bọc ngoài nilông màu xanh, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực bờ mương thôn P, thì bị Công an huyện Thanh Trì kiểm tra. Do sợ, nên T đã cho gói ma túy vào miệng, nuốt vào trong bụng. Đến ngày 02/5/2024, T thay đổi lời khai, Tường khai điều khiển xe máy đến nhà N.V.T1 (Sinh năm 19.., nơi thường trú: Thôn P, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội) để chơi. Khi đến nơi, T1 không có nhà, nên T đi về. Khi cách nhà T1 khoảng 10 - 15 m, T gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết đứng bên đường 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua xong, T cầm gói ma túy bằng tay trái, điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy, T khai không biết tên tuổi và địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với N.V.T1, quá trình điều tra xác định T1 là đối tượng nghiện ma túy và có tiền án về ma túy, hiện không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách phần tài liệu có liên quan đến đối tượng T1 để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 54P7- 2436 mang tên anh L.V.T2 (Sinh năm 19…, nơi thường trú: Xóm …, xã H, huyện H, tỉnh Nam

Định), quá trình điều tra xác định là tài sản của chị N.T.H (Sinh năm 19.., nơi thường trú: Thôn A, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội, là bạn T). Chị H khai khoảng đầu tháng 5/2018, chị H mua chiếc xe máy của người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng, không có giấy tờ mua bán và chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Chị H cho T mượn xe, không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy, nên ngày 03/6/2024 Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho chị H.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung A23 màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ của T là tài sản của T. Quá trình kiểm tra cuộc gọi đi và đến số 0973321882 vào lúc 9 giờ 8 phút ngày 24/4/2024, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKS-TT ngày 12/7/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố N.V.Tvề tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tường khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.V.T mức án từ 16 tháng đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,120 gam Heroine; trả lại 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung A23 màu đen, bên trong gắn sim số 0916909005 cho bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N.V.T không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 24/4/2024, tại khu vực thôn P, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, N.V.T có hành vi tàng trữ trái phép 0,120

gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.V.T thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.V.T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo N.V.T có nhân thân xấu, gồm 02 tiền án đã xóa án tích, thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, nhưng không rèn luyện, mà vẫn phạm tội.

[6] Về quyết định hình phạt: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:*"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo N.V.T, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, do bị cáo N.V.T không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,120 gam Heroine thu giữ của bị cáo N.V.T là vật cấm tàng trữ, nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung A23 màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của Tường là tài sản của Tường, sử dụng để liên lạc cá nhân, nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo N.V.T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo N.V.T: Tường khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm, nhưng không xác định được, nên không có căn cứ xử lý là đúng.

[11] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 54P7- 2436 thu giữ của N.V.T: Quá trình điều tra, xác định xe máy nêu trên là tài sản của chị N.T.H, là bạn T. Chị H cho T mượn xe, không biết việc Tường sử dụng xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho chị H là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N.V.T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt N.V.T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với N.V.T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì niêm phong, bên trong có 0,120 gam Heroine (Trừ 0,040 gam đã thu mẫu giám định), bên ngoài có chữ ký của N.V.T, giám định viên N.T.T3 và cán bộ Công an huyện Thanh Trì - L.V.A.

- Trả lại cho N.V.T 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung A23 màu đen, bên trong gắn sim số 0916909005, không kiểm tra chất lượng.

Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/7/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N.V.T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo N.V.T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì;
- Trạm tạm giam số 2 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam